TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*Định Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số nhà 154, phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Dương Thị O, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Xóm LT, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gố, lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Chị Trương Thị N và chị Dương Thị O thống nhất xác định chị O còn nợ chị N số tiền 38.000.000 đ (ba mươi tám triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 11/02/2018. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, chị Ođã tự nguyện trả cho chị N 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ gốc. Số tiền nợ gốc chị O còn nợ chị N tính đến ngày 18/6/2018 là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Chị Dương Thị O có trách nhiệm trả nợ chị Trương Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

- Về số tiền lãi: Chị Trương Thị N tự nguyện không yêu cầu chị Dương Thị O trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Về phương thức trả nợ và thời gian trả nợ: Số tiền nợ gốc còn nợ

28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) được chị NN và chị O thống nhất trả thành 07 lần, phương thức mỗi tháng trả một lần, cụ thể như sau:

1) Ngày 18/7/2018, chị O trả nợ 10.000.000đ (mười triệu đồng);
2) Ngày 18/8/2018, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);
3) Ngày 18/9/2018, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);
4) Ngày 18/10/2018, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);
5) Ngày 18/11/2018, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);
6) Ngày 18/12/2018, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);
7) Ngày 18/01/2019, chị O trả nợ 3.000.000đ (ba triệu đồng);

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: 0018117 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Chị Trương Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng